



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM JAM DUY TRINH
Last Middle First

Current Address: 204 DC/35D Lạc Hồng Quân F-5 Q.11 TP HCM

Date of Birth: 10/10/37 Place of Birth: Bình Ch�u

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 10/28/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HoChiMinh City, June 26th, 1989

To : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
AMERICAN EMBASSY - BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001
U.S.A.

SUBJECT : Request for a LETTER OF INTRODUCTION.

Dear Sir Director :

I, the undersigned LAM DUY TRINH, born in October 10, 1937 at Bui Chu, with residence at 204DC/35D Lac Long Quan, F.5, Q.11, HoChiMinh City, Vietnam, Nationality : Vietnamese, was an Officer of the Republic of Vietnam Armed Forces. My last rank was Major - Serial number : 57/002818, my last title and Unit were : Deputy Commander of Battalion at Gia Dinh Sector.

After the fall of South Vietnam on April 30, 1975, I was detained in several concentration camps for over eight years. Since my release on October 28, 1983, I have submitted my application accompanied by necessary required documents to your Office on June 13, 1984, but till now I haven't received any of your reply.

My family and I, therefore, would be very grateful if you could let us know about my case, and grant me a LETTER OF INTRODUCTION.

Thank you very much in anticipation for your kindness and your generous approval.

Respectfully yours,

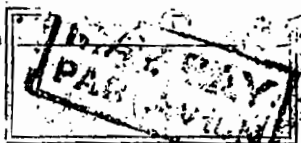
ENCLOSURES :

- 1 photocopy of a return label
- 1 1 legalized photocopied Release Certificate.


LAM DUY TRINH

INRY
CỘNG HÒA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
nhận giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis.



BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

Adresse :

(3)

(a)

nước (Pays)

TP. HỒ CHÍ MINH

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le repêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm g: (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

TP. HEN

1984

số

sous le n°

The Carterly Department 220684M

Office 131 Soi Lien Siam South Sathorn

101 Road Bangkok 10120

Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

BÍ CHÚ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

Following are the members of my family to
accompany me to the U.S.A



LAM DUY TRINH
OCTOBER 10, 1937



LAM THI THU
1964



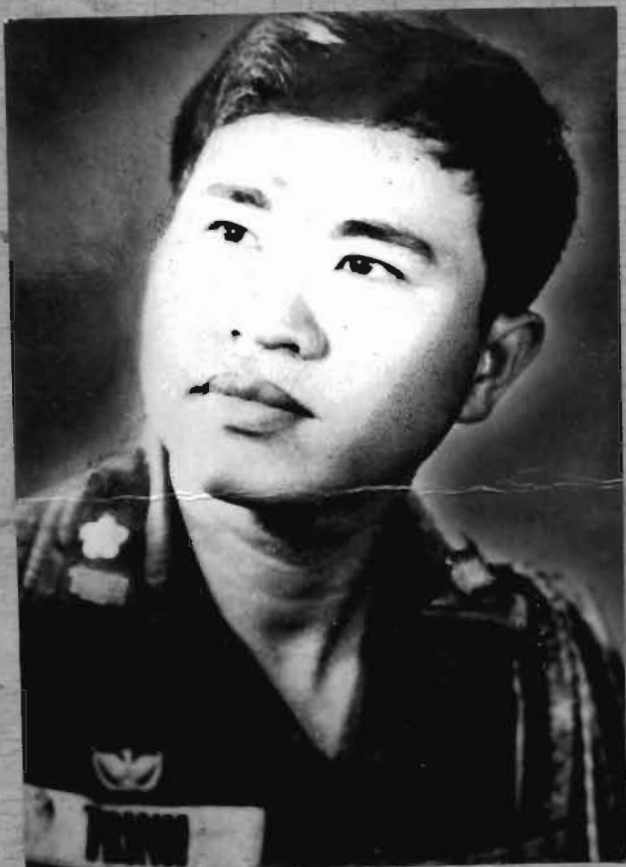
LAM KIM THUY
1968



LAM DUC THANG
1971



LAM THI HA
1973



LAM DUY TRINH

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT.70, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Thủ tịch

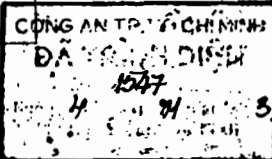
Số 639 GRT



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số

92

ngày 29

tháng 09

năm 1983

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lâm Duy Trinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm

1987

(10/10 - 1987)

Nơi sinh

Nam Định

(HỒ ANH NINH)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

204 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

Cán tội

Thiếu tá tiểu đoàn phó

Bị bắt ngày

15-6-1975

Án phạt

TRCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

204 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng an tâm cải tạo, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (hười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền đi đường đã cấp

Làm tay nghề trở phải

Cấp Lâm Duy Trinh

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

hml

Ngày 18 tháng 10 năm 1983



Thiếu tá Phan Hữu Phúc

Công an Phường 21, Quận 11 và khu

Lâm Duy Trinh - đã trình cấp

vào lúc 9h00 ngày 31/10/1985

Ngày 31/10/1985

Thường công an P.21. Q.11.



Nguyễn Văn Lành

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số: 008383

Họ Tên

LÂM-DUY-TRINH



Ngày, năm sinh 10-10-1937

Nơi sinh Lạc-Hồ (Đại-Chu)

Cha Lâm-Duy-Bá (c)

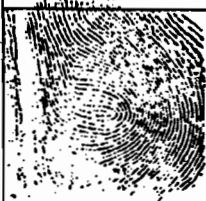
Mẹ Vũ-Thị-Nhiệm (s)

Nghề nghiệp Buôn bán

Địa-chỉ Khu 11, Xã Phước-Là (PHƯỚC-TUY)

Cao: 1 th 68

Nặng: 54 Kg.



Nghĩa vụ quân sự

Dấu vết riêng:

Sẹo ngay thủng 1/5 xiên
trong cách 2 phan trên
giữa mày phải.

Ngày 16-4-1962

TRƯỞNG,



ỦY-VY MẠI-LÃNH-ĐẠO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bốn chính đã tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa - Giải Saigon

Số 5343/RP

Ngày 09 tháng 01 năm 1958

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

LÂM-DUY-TRINH

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 09 tháng 01 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Tòa Hòa-G.á
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.
J. NGUYỄN VĂN TRÁ phụ-lá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.- O. TRẦN VĂN THU
- 2.- O. LÊ ANH TÙNG
- 3.- O. LÊ VĂN BA

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LÂM-DUY-TRINH

Sanh ngày 10/10/1937 tại Đồi-Chu con của Ông Lâm Duy Bá
và bà Vũ thị Thiêm

Và duyên cớ mà cha y không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ vì khai
sanh này cho đương sự để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều
351 và tiếp theo của b) Hình-Luật Cảnh-Cử phạt tội ngụy chứng về việc Hộ từ 2 đến
5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 để được đọc cho các nhân chứng và nguyên đơn
nghe.

Và các nhân chứng có ký với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

GIÁ TÊN : 5000



LỤC SAO Y,
Ngày 23 tháng 01 năm 1958
CHÁNH-LỤC-SỰ

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ THAM SAIGON.

Ngày 11 tháng 8 năm 19 64

Toà SỞ THAM SAIGON xử việc

Số 4878/ND

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 11 tháng 8 năm 19 64

gồm có các ông :

Án thế-vi khai-sanh cho

Lam-chi-Thu.

Chánh-Án : TON THAT HIEP

Biện-Lý : HUYNH LỘC HỮU

Lục-Sự : NGUYEN NGOC BẦU.

đã lên bản án như sau :

BẢN-ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của LAM DUY TRINH.

xin án thế-vi khai-sanh cho con.

BỞI CÁC LÊ ẤY.

Chứng nhận LAM DUY TRINH và NGUYEN THI CHÍN nhận LAM THI THU là con,

Phán rằng : LAM THI THU, nữ, sanh ngày 11.4.1964, tại Quận 5 Saigon, con của LAM DUY TRINH và NGUYEN THI CHÍN./.

Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho

trẻ ẤY.

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

QUAN 5 SAIGON.

và lược biên án này vào sổ tờ khai-sanh gần nhất ngày

11.4.1964

giữ lại lưu-trữ công-văn nơi kê trên.

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-dơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : TON THAT HIEP / NGUYEN NGOC BẦU.

Trước-bạ tại Phòng Bs (Saigon) ngày 2.9.1964

Quyền 888 Tờ 19 Số 184/8

Thấu :

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Saigon ngày 22 tháng 9 năm 19 64

CHÍNH LỤC-SỰ.

NGUYEN VAN NAM.



GIÁ TIỀN	
tiền tiền	20000
tiền	5 00
tiền	0 00
tiền	26450

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHÂN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN 5

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH

Số 6094 A

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ

Lâm Kim Thủy
nam

Trai hay gái

Sanh ngày 14 tháng 6 năm 1968

Tại quận 5 (Saigon)

Đường Đại B. Trưng Vương 128

Con của Lâm Duy Khánh

Và của Nguyễn Thị Chín

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào sổ ngày 15 tháng 6 năm 1968

T.L. Viên-Chức Hộ-Tịch, Quận 5

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.

hưu tiện việc tạo-lục khai sanh.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
NAM PHẢI
ĐO THÀNH SAIGON
QUẬN 11

HỘ TỊCH
BIÊN-LAI KHAI-SANH SỐ 1582
(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ <u>LÂM ẮC THĂNG</u>	Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng trái
Trai hay gái <u>Nam</u>	trong <u>TAM</u> ngày, để phòng ngừa bệnh hoạn.
Sanh ngày <u>30</u> tháng <u>7</u> năm 1971	Trồng trái ở các nhà thương công cộng hoặc
Tại quận <u>11</u> (Saigon) <u>lúc 6g30'</u>	Chuẩn-Y-Viện Đô Thành khỏi trả tiền chi cả.
Đường <u>319/KK Lê Đại Hành</u>	
Con của <u>Lâm duy Trinh, 34</u>	Chỉ vào sổ ngày <u>1</u> tháng <u>8</u> năm 1971
Và của <u>Nguyễn Thị Chín, 36</u>	Viên Chức Hộ-Tịch,
LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này, hầu tiện việc sao lục khai sanh.	

NGUYỄN VĂN LÂN

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5
PHƯỜNG: Bình Trưng

Lập ngày 20 tháng 8 năm 19 73

Số hiệu 7850

MIỀN PHI QUÂN VỤ

Tên họ đứa trẻ. . . .	LAM THI HA
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	mười sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 21640
Nơi sanh.	128 Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	LAM DUY TRIỆU
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ CHÍN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAN KHÁC THIỀU

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 3 tháng 9 năm 19 73.

Viên-Chức Hộ-Tịch, 




TRẦN-VĂN-TAM

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

M& HT 9/73

Xã Thị trấn F-21

Thị xã, Quận: 11

Thành phố, Tỉnh: HCM

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 10

Quyển số 1

Họ và tên:	Nguyễn Văn Lâm
Nam hay nữ:	Nữ
Sinh ngày tháng năm:	1935
Dân tộc:	Kinh
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi ĐKNK thường trú:	204 / D.C. / 35 P. 21 - Q. 11
Ngày tháng năm chết:	27. 09. 1978
Nơi chết:	tại nhà
Nguyên nhân chết:	hình thức
Họ tên tuổi người báo tử:	Vũ Văn Năm
Nơi ĐKNK thường trú:	
Số giấy CM, giấy CNCC:	
Quan hệ với người chết:	

Nhận thực sao y bản chính

ngày 28 tháng 9 năm 1983

TM/UBND

(Ký tên đóng dấu)



Trần Văn Năm

Đăng ký ngày 27 tháng 09 năm 1978

TM/UBND

(Ký tên đóng dấu)

Đã ký

Trần Văn Năm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Ag-XUYEN

Quận: Q. HAY-LONG

Xã: TAY-XUYEN

Số hiệu: 553

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng: LAN-DUY-TRINH

nghề-nghiệp: Quản-lý

sinh ngày 09 tháng 09 năm 1937

tại Lao-Kay Dai-Cum (Bao-Viet)

tạm-trú tại KDC 6.066

Tên, họ cha chồng: LAN-DUY-BA (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: VU-THI-KHIM (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: NGUYEN-THI-CHIEU

nghề-nghiệp: gọi-trò

sinh ngày . tháng . năm 1935

tại Tay-Ky Ha-Yan (Bao-Viet)

Cư-sở tại: Tay-Kyen (An-Kyen)

tạm-trú tại: Tay-Kyen (An-Kyen)

Tên, họ cha vợ: NGUYEN-VAN-CHUNG (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: NGUYEN-THI-MAI (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày mui bên thàng mui một đàng, lịch nam một ngày
chính trâm sau mui bên (14-11-64)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế "

ngày " tháng " năm "

tại "

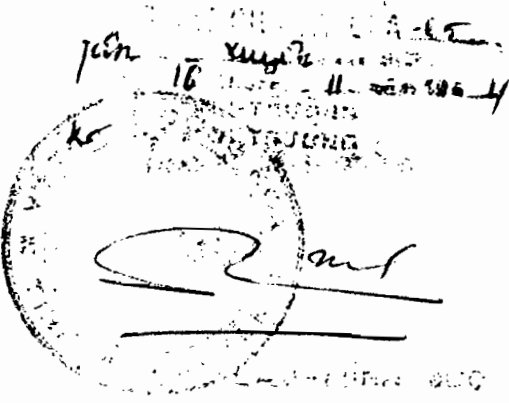
TRÍCH Y BỔN CHÍNH :

Tay-Xuyen, ngày 14 tháng 11 năm 1964

Chữ-Tích kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch,



THAY-BA-KHOC



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở	Chứng nhận đã chuyển đến ở
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở	Chứng nhận đã chuyển đến ở
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

TH

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 576716 CN

Họ và tên chủ hộ: Vũ Thị Nhiễm

Ấp, ngõ, số nhà: 204 D, 33 D

Thị trấn, đường phố: Lạc Long Quân

Xã, phường: 21

Huyện, quận: 11

Ngày 03 năm 1982
Trưởng ban Quản lý
Đầu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

ĐẠI ỦY: Lương Quang Sơn

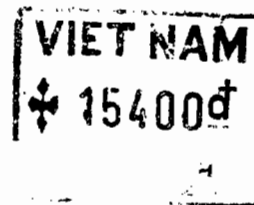
NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên của hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Thị Nhiêm	cháu	Nữ	1907		Chưa yêu	1.10.1976	Chưa yêu	
2	Sâm Thị Thu	cháu	Nữ	1964	022390841	Nội Trú	1.10.1976		
3	Sâm Kim Thủy	cháu	Nữ	1968	022390942	Học sinh	1.10.1976		
4	Sâm Thị Hà	cháu	Nữ	1973		Học sinh	1.10.1976		
5	Sâm Đức Trường	cháu	Nam	1972		Học sinh	1.10.1976		
6	Sâm Duy Trank	cháu	Nam	1960			5.2.1979	19/6/84	
7	Sâm Duy Trinh	cháu	Nam	1937	022392304		26.2.1986		
CHỮNG NHÂN BẢN SẠO DÙNG Y BẢN CHÁNH ngày 25 tháng 02 năm 1986. TRƯỞNG công an phường 21, quận 11.									
 Thủ tịch Nguyễn Văn Lân									

201

201

FROM: Mr. LÂM DUY TRINH
204^{DC}/35^D ~~Không an~~
Phường 5, Quận 11
HOCHIMINH CITY - VIET NAM.



JUL 11 1989



TO: Mrs. KHUẾ MINH THO
PO. BOX 5435
ARLINGTON - VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

FROM: Lâm Duy Trinh
204 DC/35D Lai Long Quan
F5, Quận 11, Ho Chi Minh City,
Viet Nam

TO: Mrs. Khuc Minh Tcha
PO - Box 5435 Arlington
VA - 22205-0635
USA



PAR AVION

VIA AIR MAIL

Saigon 27.6.1989.

Kính gửi bà Chúc mừng Thọ.

Hôm nay tôi viết thư này sang thăm Bà và quý quyền luôn để
chàng an.

Mỗi đầu tôi sống nhà thăm gặp
chị Zimân, chị Thuận với tôi về Bà
rất nhiều.

Của hôn năm Tuy trai cơ và
ở nhà quen cũ tại ĐP. Khi tôi được
ra trại trở về nhà về đã chết, còn
lại đàn con dại, sơ tàn mới cháu
mới mới!...

Vào đầu năm 84, tôi có gửi Hồ Sơ
qua CDP Thailand nhưng tổng chỗ đến
nay chưa có kết quả! Rất đáng buồn!

Nay cũng vì bị quên biết gặp
chị Thuận, chị này chỉ đường dẫn
tôi về tôi; Tôi tha thiết xin Bà
giúp đỡ mấy cha con tôi theo Hồ Sơ
kính; Tôi có LOI (letter of Introduction)
để được ra đi càng sớm càng tốt.

Jan, Tôi thành thật lần xin thối, để
bạn cho Bà và quý quyền mọi sự như ý.

Lam 2

LAM DUY TRINH